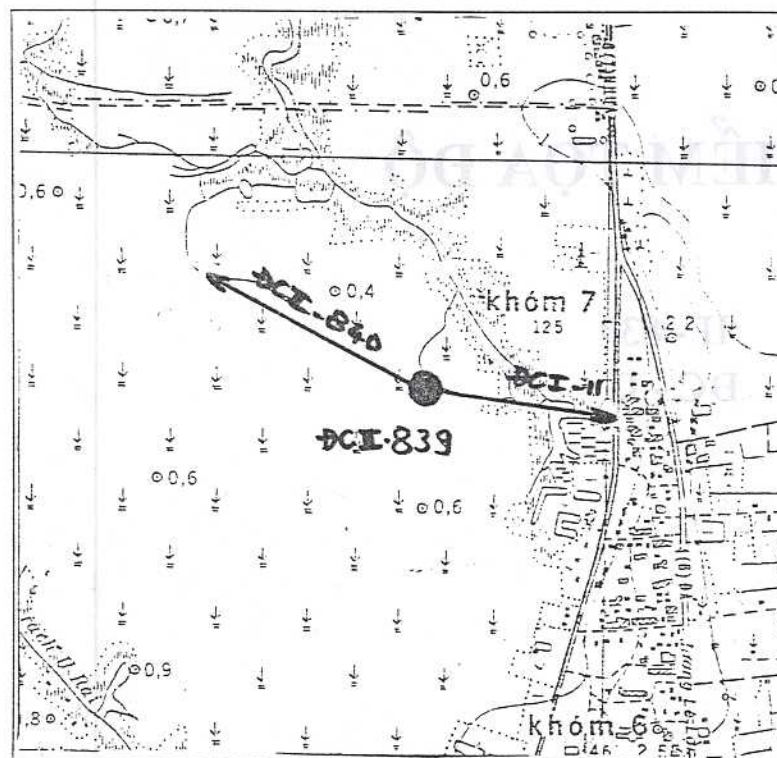


## GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 839 Mảnh bản đồ : C - 48 - 81  
 Phương pháp đo : Đường chuyền Cấp, hạng : DC - II  
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m Kinh độ :  $106^{\circ}20'3$   
 Loại đất : Đất công Chất đất : Thệt Vĩ độ :  $9^{\circ}57'0$   
 Nơi đặt mốc : Khóm 4 Phường : 1 Tỉnh : Trà Vinh  
 Thị xã : Trà Vinh Khoảng cách tới điểm : 0.2 km  
 Nơi ở gần nhất : Khóm 4, phường 1 Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3  
 Người chọn : Dương Văn Thịnh Ngày 20 tháng 10 năm 1995

Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng



Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

Điểm thông hướng  
 ( Tên, số hiệu, cấp hạng  
 điểm liên quan mà từ mặt  
 đất điểm trạm đo thông suốt  
 tới điểm liên quan )

Điểm :

DCI - 11

DCII - 840

Họ, tên, địa chỉ người  
 dẫn đường :

Anh Thạch Sơn

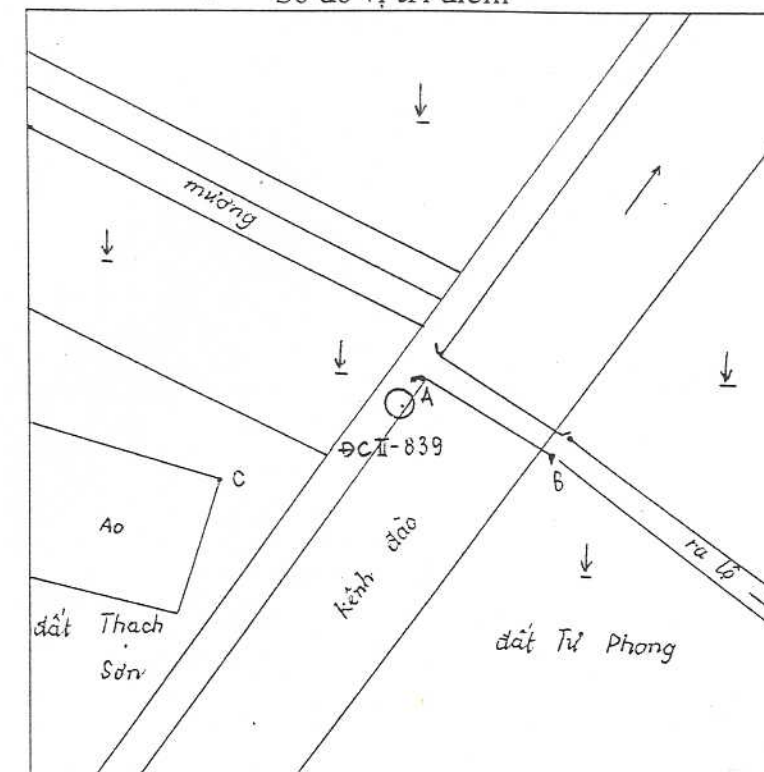
Khóm : 4

Phường : 1

Thị Xã : Trà Vinh

Tỉnh : Trà Vinh

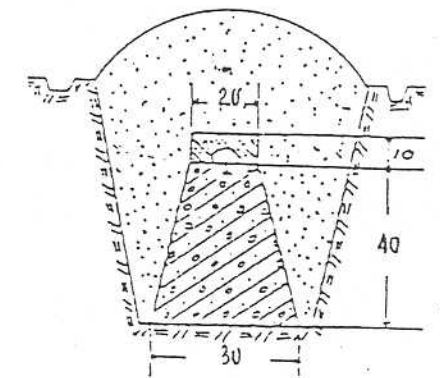
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/1000

Đơn vị chôn mốc :  
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :  
 Dương Văn Thịnh  
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng  
 Ngày 21 tháng 10 năm 1995  
 Hình vẽ mặt cắt mốc  
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn ( m )
A	Mố cầu	Hướng Đông Bắc 4.3m
B	Mố cầu	Hướng Đông Nam 21.7 m
C	Góc ao	Hướng Tây Nam 25.6m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu :

Cấp, hạng :

Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao lượng giác

Cấp, hạng : Kỹ thuật

Đường đi đến điểm : ( Đường ô tô, sắt, thủy, số Km ) :

Từ Thị xã Trà Vinh đi xe theo đường Phạm Ngũ Lão đến bờ kinh ra cầu gỗ, rẽ trái ra cầu gỗ khoảng 2.6 km là tới điểm

Cơ quan gia cố mốc, tường vây, lập ghi chú điểm :

Ngày 21 tháng 12 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Nguyễn Viết Trục

Ngày 05 tháng 1 năm 1996

Người kiểm tra

Đỗ Phi Hạnh

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

## GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :  
SỐ HIỆU : II - 839  
CẤP, HẠNG : ĐC - II

NĂM 1995

NĂM 1995